

Biểu 03 -THCS-ĐN

Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT

Ngày 29/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30 tháng 10 năm báo cáo

BÁO CÁO THỐNG KÊ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Kỳ đầu năm học: 2021-2022

(Có đến 30 tháng 9 năm báo cáo)

Đơn vị báo cáo:

Phòng GDĐT Thủ Dầu Một

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Giáo dục và Đào tạo Bì

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực
	A	B	C	1	2	3
I.	Trường	trường	01	14	13	1
I.1.	Trường trung học cơ sở	trường	02	13	13	
	Chia ra theo vùng:					
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	trường	03	13	13	
	+ Trường có từ 40 lớp trở lên	trường	04	5	5	
	+ Trường có từ 28 lớp đến 39 lớp	trường	05	3	3	
	+ Trường có từ 27 lớp trở xuống	trường	06	5	5	
	- Miền núi, vùng sâu, hải đảo	trường	07			
	+ Trường có từ 19 lớp trở lên	trường	08			
	+ Trường có từ 18 lớp trở xuống	trường	09			
	Trong đó:					
	- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	trường	10	7	7	
	- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	trường	11	5	5	
	- Trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở	trường	12			
	- Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện	trường	13			
	- Trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật	trường	14			
	- Trường có dưới 20 học sinh khuyết tật học hòa nhập	trường	15	10	10	
	- Trường có từ 20 học sinh khuyết tật trở lên học hòa nhập	trường	16			
	- Trường có sử dụng máy tính cho dạy học	trường	17	13	13	
	- Trường có khai thác Internet cho dạy học	trường	18	13	13	
	- Trường có điện (điện lưới)	trường	19	13	13	
	- Trường có nguồn nước sạch	trường	20	13	13	
	- Trường có nước uống	trường	21	10	10	
	- Trường có công trình vệ sinh riêng rẽ cho từng giới tính	trường	22	13	13	
	- Trường có chỗ rửa tay thuận tiện (bao gồm nước và xà phòng)	trường	23	12	12	
	- Trường có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại; cung cấp kiến thức về HIV.	trường	24	13	13	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực
	A	B	C	1	2	3
	- Trường có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập, môi trường học tập phù hợp và tiếp cận với học sinh khuyết tật	trường	25	5	5	
	- Trường có bộ phận làm công tác tư vấn học đường	trường	26	3	3	
	- Trường có kế hoạch giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu	trường	27	10	10	
1.2.	Trường tiểu học và trung học cơ sở	trường	28	1		1
	Chia ra theo vùng:					
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	trường	29	1		1
	+ Trường có từ 40 lớp trở lên	trường	30			
	+ Trường có từ 28 lớp đến 39 lớp	trường	31			
	+ Trường có từ 27 lớp trở xuống	trường	32	1		1
	- Miền núi, vùng sâu, hải đảo	trường	33			
	+ Trường có từ 19 lớp trở lên	trường	34			
	+ Trường có từ 18 lớp trở xuống	trường	35			
	Trong đó:					
	- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	trường	36			
	- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	trường	37			
	- Trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật	trường	38			
	- Trường có dưới 20 học sinh khuyết tật học hòa nhập	trường	39			
	- Trường có từ 20 học sinh khuyết tật trở lên học hòa nhập	trường	40			
	- Trường có sử dụng máy tính cho dạy học	trường	41	1		1
	- Trường có khai thác Internet cho dạy học	trường	42	1		1
	- Trường có điện (điện lưới)	trường	43	1		1
	- Trường có nguồn nước sạch	trường	44	1		1
	- Trường có công trình vệ sinh riêng rẽ cho từng giới tính	trường	45	1		1
	- Trường có nước uống	trường	46	1		1
	- Trường có chỗ rửa tay thuận tiện (bao gồm nước và xà phòng)	trường	47	1		1
	- Trường có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại; cung cấp kiến thức về HIV.	trường	48	1		1
	- Trường có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập, môi trường học tập phù hợp và tiếp cận với học sinh khuyết tật	trường	49	1		1
	- Trường có bộ phận làm công tác tư vấn học đường	trường	50	1		1
	- Trường có kế hoạch giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu	trường	51	1		1
II.	Lớp	lớp	52	423	419	4
	Chia ra:					
	- Lớp 6	lớp	53	95	94	1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực
	A	B	C	1	2	3
	- Lớp 7	lớp	54	118	117	1
	- Lớp 8	lớp	55	109	108	1
	- Lớp 9	lớp	56	101	100	1
	Trong đó					
	- Lớp học 2 buổi/ngày	lớp	57	178	174	4
	- Lớp học bán trú trong trường PTDT bán trú	lớp	58			
	- Lớp học trong trường PTDT nội trú huyện	lớp	59			
	- Lớp học trong trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật	lớp	60			
	- Lớp ghép	lớp	61			